

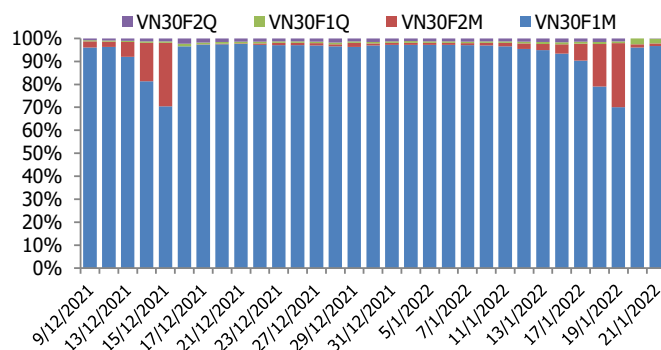
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	27	1498.90	21,632
VN30F2203	17/3/2022	55	1498.10	257
VN30F2206	16/6/2022	146	1492.40	444
VN30F2209	15/9/2022	237	1494.00	28

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, các hợp đồng tương lai đều đóng cửa trong sắc xanh. Mức tăng của các hợp đồng là khá tốt, khi tăng từ +2,9 điểm đến +11 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm nhẹ so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch của tất cả các hợp đồng đạt 125.401 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 02 với 2.230 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.926 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch cuối tuần. Bên cạnh điểm tựa chính từ nhóm cổ phiếu ngân hàng, nhóm cổ phiếu bất động sản vừa và nhỏ trở lại khi hàng loạt mã vừa và nhỏ đua nhau tăng trần, đã giúp thị trường có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp. Về kỹ thuật, VN-Index đang test lại vùng kháng cự 1470-1480 điểm (đường SMA 100 ngày và trendline tăng dài hạn). Bên cạnh đó, khối lượng giao dịch phục hồi và vượt mức trung bình 20 ngày khi kết phiên. Nếu vượt hoàn toàn vùng 1480 điểm thì tình hình sẽ tích cực trở lại. Tuy nhiên, chỉ báo MACD và Stochastic Oscillator đều vẫn duy trì những tín hiệu tiêu cực nên những nhịp rung lắc vẫn có thể diễn ra.
- Trạng thái tích cực được củng cố trên khung chart 15m và 1h, tuy nhiên, vùng kháng cự 1502-1506 điểm phía trước khá cứng, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1492-1495 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1485 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1502-1506 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1480-1488 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1470 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

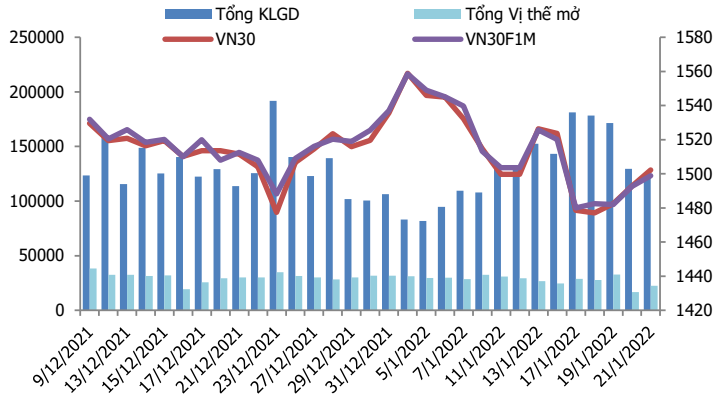
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1492-1495 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1485 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1502-1506 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy khi thị trường điều chỉnh với vùng hỗ trợ 1485-1488 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1470 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

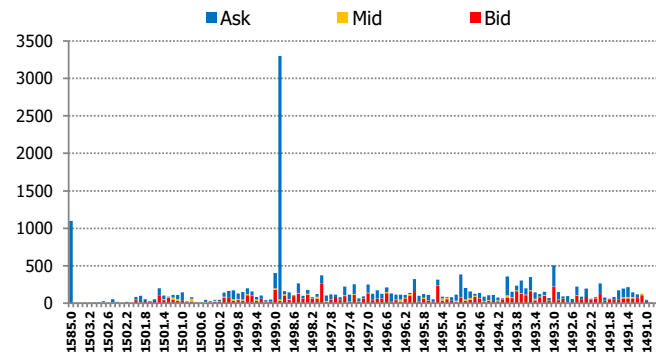
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1498.9	0.19	125,072	13.4	21,632	36.3
VN30F2203	1498.1	0.74	191	-99.0	257	20.1
VN30F2206	1492.4	0.36	102	131.8	444	3.3
VN30F2209	1494.0	#N/A N	36	176.9	28	
Tổng			125,401	-3.3	22,361	35.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, các hợp đồng tương lai đều đóng cửa trong sắc xanh. Mức tăng của các hợp đồng là khá tốt, khi tăng từ +2,9 điểm đến +11 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,27% so với phiên liền trước, đạt 125.401 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 125.072 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 02 với 2.230 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.926 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.502,11 điểm (cao hơn 3,21 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.503,6 điểm (+5,5 điểm), VN30F2206 là 1.509,94 điểm (+17,54 điểm) và VN30F2209 là 1.514,81 điểm (+20,81 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

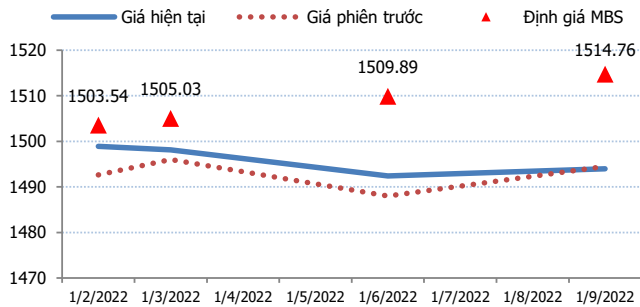
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1492-1495	1478-1482	1463-1468
Kháng cự	1502-1506	1516-1520	1550-1567

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.8	3.40	-4.2	0.42
VN30F1Q - VN30F1M	-6.5	-4.60	-1.9	-1.18
VN30F1Q - VN30F2M	-5.7	-8.00	2.3	-1.6
VN30F2Q - VN30F1M	-4.9	1.90	-6.8	0.52
VN30F2Q - VN30F2M	-4.1	-1.50	-2.6	0.1
VN30F2Q - VN30F1Q	1.6	6.50	-4.9	1.7

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



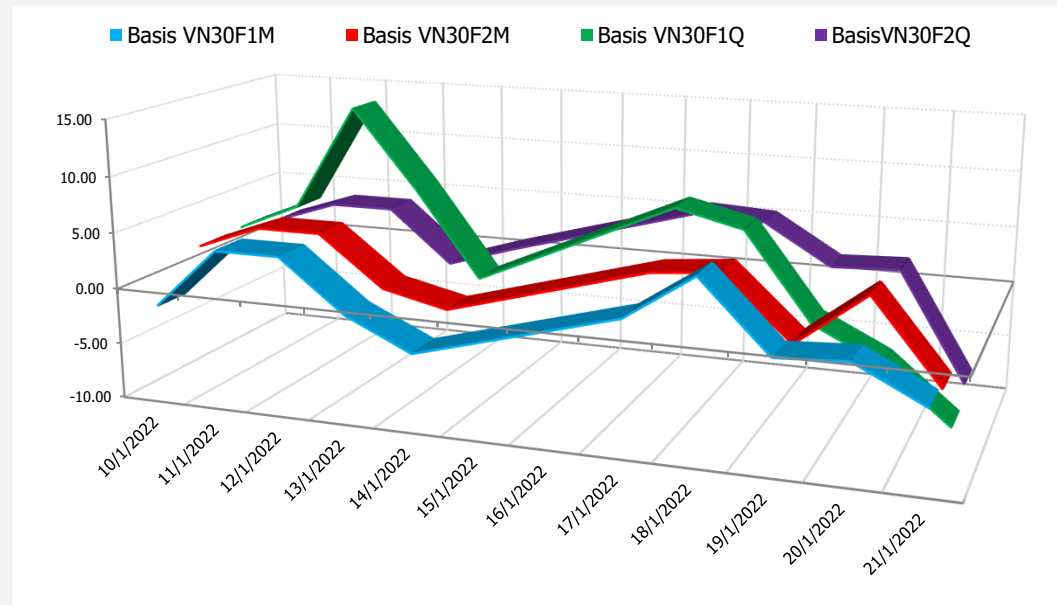
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

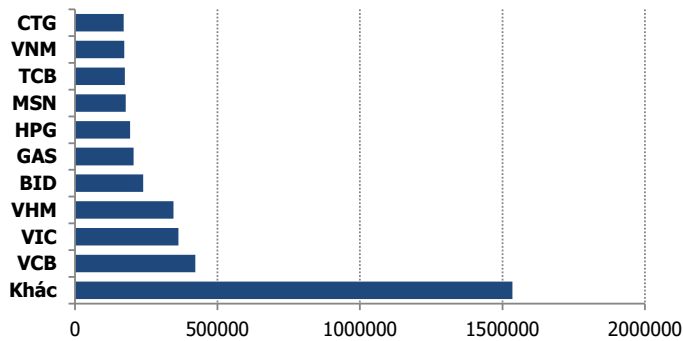
- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, các hợp đồng tương lai đều đóng cửa trong sắc xanh. Mức tăng của các hợp đồng là khá tốt, khi tăng từ +2,9 điểm đến +11 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm nhẹ so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch của tất cả các hợp đồng đạt 125.401 hợp đồng.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,5 điểm đến 1,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 4,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

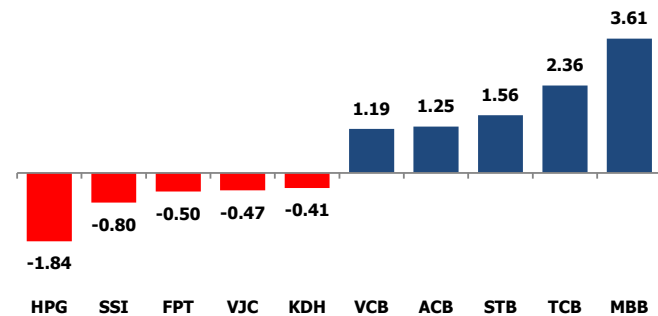


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1472.89	1502.16
Thay đổi	7.59	9.35
%Chg	0.52	0.63
YTD	-1.69	-2.18
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,754.06	4,002.09
P/E	17.06	14.29
P/B	2.69	2.87

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục duy trì đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (16) áp đảo so với số mã giảm điểm (14) và 0 mã đứng tham chiếu. MBB và TCB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,61 điểm và +2,36 điểm; ngoài ra STB, ACB hay VCB là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 9,35 điểm (+0,63%) lên 1.502,16 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 235,61 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.890 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng khá mạnh phiên thứ 3 liên tiếp với 1.093,99 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như KBC (-234 tỷ đồng), HPG (-128 tỷ đồng), DGW (-89 tỷ đồng), VIC (-81 tỷ đồng), NLG (-63 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,472.89	0.52	17.06	(1.69)
Dow Jones	34,265.37	(1.30)	18.97	(5.70)
S&P500	4,397.94	(1.89)	24.01	(7.73)
Nikkei 225	27,522.26	(0.90)	15.60	(4.41)
Shanghai	3,522.57	(0.91)	15.07	(3.22)
DAX	15,603.88	(1.94)	15.06	(1.77)
Vàng	1,835.38	(0.21)		0.34
Đầu WTI	85.14	(0.48)		13.20

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/01/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 4)	4.9%	3.6%	4.0%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 12)	3.8%	3.6%	4.3%
Thứ Ba - 18/01/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 11)	4.9%	4.2%	4.2%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 12)	-95.1K	-38.6K	43.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 1)	29.9	32.0	51.7
Thứ Tư - 19/01/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	5.1%	5.2%	5.4%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 12)	1.717M	1.701M	1.873M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.6%		0.0%
Thứ Năm - 20/01/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 12)	366.1K	43.3K	64.8K
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.80%		3.70%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	4.9%	5.0%	5.0%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	231K	220K	286K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 1)	15.4	20.0	23.2
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 12)	6.48M	6.44M	6.18M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.553M	-0.938M	0.515M
Thứ Sáu - 21/01/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.0%	-0.6%	-3.7%
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.3%	1.3%	1.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đỏ rực trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu và khép lại tuần giảm điểm mạnh cũng như một khởi đầu khá gập ghềnh cho năm 2022. Chỉ số Nasdaq Composite mất điểm nhiều nhất và khép lại tuần tồi tệ nhất từ năm 2020 khi nhóm cổ phiếu công nghệ bị bán tháo trong phiên cuối tuần. Kết phiên, Nasdaq Composite sụt 2,7% xuống 13.768,92 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average rớt 450,02 điểm còn 34.265,37 điểm. Chỉ số S&P 500 trượt 1,9% khép phiên tại 4.397,94 điểm.
- Giá dầu tiếp tục giảm nhẹ phiên thứ hai liên tiếp trong ngày thứ Sáu do nhà đầu tư chốt lời sau khi nhiên liệu này chạm đỉnh 7 năm vào đầu tuần, đồng thời trữ lượng xăng và dầu thô của Mỹ bất ngờ gia tăng ngoài dự đoán. Hợp đồng dầu Brent giảm 49 xu (-0,6%) xuống 87,89 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI trượt 41 xu (-0,5%) còn 85,14 USD/thùng.
- Vàng khép lại tuần tăng giá thứ hai liên tiếp vào ngày thứ Sáu khi lạm phát và rủi ro địa chính trị cùng cố thêm đặc tính an toàn của kim loại quý này. Đóng cửa, giá vàng giao ngay giảm nhẹ 0,1% xuống 1.836,6 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ trượt 0,2% còn 1.839,2 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MBB, TCB và STB là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, MBB đóng góp +3,61 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.22	49,800	1.94	3.89%	515.169	2.36	10.03	2.00
HPG	Metals & Mining	7.56	43,300	-1.59	3.13%	709.94	-1.84	6.11	2.30
VIC	Real Estate Management & Development	7.52	95,500	0.53	2.89%	302.017	0.59	76.52	3.58
VPB	Banks	7.17	34,300	1.03	3.58%	312.706	1.10	12.33	2.45
VHM	Real Estate Management & Development	6.13	79,400	1.02	2.32%	397.418	0.93	8.94	3.03
ACB	Banks	5.56	33,450	1.52	3.34%	147.367	1.25	9.29	2.13
MSN	Food Products	5.16	151,000	1.21	2.14%	130.921	0.92	74.35	8.28
VNM	Food Products	5.00	82,600	-0.48	0.97%	130.599	-0.36	18.31	5.55
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.92	88,200	-0.68	1.81%	74.579	-0.50	19.85	4.71
MBB	Banks	4.78	31,800	5.30	7.31%	1601.75	3.61	10.82	2.14
STB	Banks	4.48	34,600	2.37	5.70%	1346.416	1.56	18.50	1.95
MWG	Specialty Retail	4.47	133,200	-0.60	2.06%	86.812	-0.40	21.73	5.05
NVL	Real Estate Management & Development	3.91	80,000	-0.25	2.04%	207.031	-0.15	44.09	4.51
VCB	Banks	3.36	89,200	2.41	4.53%	220.846	1.19	19.98	3.86
HDB	Banks	2.95	29,200	1.04	4.17%	117.355	0.45	10.38	2.11
TPB	Banks	2.75	40,000	1.01	3.40%	333.179	0.41	12.18	2.56
VJC	Airlines	2.39	122,000	-1.29	2.23%	63.246	-0.47	53.73	3.91
SSI	Capital Markets	2.06	44,550	-2.52	3.17%	383.19	-0.80	20.51	3.24
CTG	Banks	1.85	35,550	1.28	4.89%	549.543	0.35	10.31	1.80
VRE	Real Estate Management & Development	1.78	33,100	-1.49	2.72%	152.915	-0.40	34.71	2.47
KDH	Real Estate Management & Development	1.54	50,800	-1.74	3.58%	78.346	-0.41	27.37	3.34
PDR	Capital Markets	1.28	89,800	-0.22	2.13%	334.015	-0.04	27.70	7.07
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.26	95,500	1.17	1.17%	67.967	0.22	22.66	3.91
SAB	Food Products	0.76	148,000	-1.33	4.76%	16.149	-0.15	25.16	4.47
GAS	Gas Utilities	0.74	107,400	-1.10	3.92%	113.667	-0.12	25.08	4.18
BID	Banks	0.69	47,350	1.39	4.95%	217.937	0.14	24.32	2.89
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.56	16,650	-2.06	3.31%	253.972	-0.18	13.43	1.29
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	54,800	1.29	3.18%	69.428	0.10	20.68	2.84
GVR	Real Estate Management & Development	0.38	32,400	-0.31	2.93%	54.798	-0.02	26.04	2.64
BVH	Beverages	0.28	52,500	0.38	1.54%	25.416	0.02	21.23	1.83

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn